

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2020/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm An Phong, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm An Phong, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh D và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh D và chị Nguyễn Thị H đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Minh D và chị Nguyễn Thị H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung: Trần Quốc V, sinh ngày 11/11/2010

và Trần Quốc H, sinh ngày 04/4/2014. Anh D, chị H thỏa thuận: Chị H trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung Trần Quốc V, sinh ngày 11/11/2010 và Trần Quốc H, sinh ngày 04/4/2014 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc các đương sự có thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D vì chị H không yêu cầu. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung .

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Tài sản chung: Anh Trần Minh D và chị Nguyễn Thị H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Anh Trần Minh D và chị Nguyễn Thị H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không cho ai vay nợ gì và cũng không nợ gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Trần Minh D và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận: anh D tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0004820 ngày 16/7/2020. Hoàn trả anh D số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiều